

Bản án số: 31/2018/HS-ST

Ngày 22-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phong

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Kỳ Năng

Ông Trịnh Xuân Phùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Điều Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2017/HSST ngày 29/12/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS ngày 08/3/2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Lầu A Kh (Tên gọi khác: không); Sinh năm 1980 tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá 2/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lầu A L (đã chết) và bà Sùng Thị M (đã chết); Có vợ là Thào Thị Tr và có 06 con, con lớn nhất 22 tuổi, con nhỏ nhất 01 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 05/10/2017 đến nay, có mặt.

2. Bị cáo Vàng A S (Tên gọi khác: không); Sinh năm 1989 tại huyện Th, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản N, Xã Ch, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng A Ch và bà Ly Thị S; Có vợ là Lầu Thị Th và có 02 con, con lớn 08 tuổi, con nhỏ 06 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/9/2017 đến ngày 28/9/2017, tạm giam từ ngày 28/9/2017 đến nay, có mặt.

3. Bị cáo Vàng Thị T (Tên gọi khác: không); Sinh năm 1983 tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, Xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề

nghề: Làm nương; Trình độ văn hoá Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng A L (đã chết) và bà Vừ Thị T (đã chết); Có chồng là Sùng A L (đã chết) và có 03 con, con lớn 17 tuổi, con nhỏ 12 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/9/2017 đến ngày 28/9/2017, tạm giam từ ngày 28/9/2017 đến nay, có mặt.

4. Bị cáo Mùa Thị V (Tên gọi khác: không); Sinh năm 1992 tại huyện M, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT: Xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nơi ở hiện nay: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mùa A P và bà Lầu Thị B; Có chồng là Sùng A S và có 01 con 2 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/9/2017 đến ngày 28/9/2017 được tại ngoại đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lầu A Kh: Ông Hoàng Tiến Ngọ - Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Vàng A S, Vàng Thị T: Ông Pờ Go Loòng - Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho bị cáo Vàng A S, Vàng Thị T, Mùa Thị V: Anh Thào A Vừ, Sinh năm 1986; Trú tại: Trung tâm huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/9/2017 Lầu A Kh mua được 01 gói thuốc phiện của một người đàn ông dân tộc Hà Nhì ở khu vực bản Đoàn Kết, xã Chung Chải, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên với giá 200.000 đồng, mua xong Kh chia ra thành 3 gói nhỏ với mục đích để sử dụng và có ai mua thì bán kiếm lời. Đến 16 giờ ngày 25/9/2017 Kh đang làm vườn thì có Vàng Thị T, Mùa Thị V và Vàng A S đến hỏi mua thuốc phiện. Vàng A S đổi 04 hộp cá cho Kh lấy 01 gói thuốc phiện; Mùa Thị V đưa cho Vàng Thị T 100.000 đồng, nhờ T mua hộ thuốc phiện của Kh. Sau khi đổi thuốc phiện cho S và bán thuốc phiện cho T, V, Kh chưa kịp lấy tiền của T thì điện nhà Kh bị hỏng nên Kh đi sửa điện; đến 17 giờ cùng ngày Vàng A S lên con nghiện thuốc phiện nên đã vào trong giường của Kh, sử dụng bộ bàn đèn của Kh để hút thuốc phiện, khi đang nằm hút thì bị Tổ công tác Công an huyện Mường Nhé phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác bắt các đối tượng Vàng A S, Mùa Thị V và Vàng Thị T; thu giữ 01 gói thuốc phiện của Vàng A S, 01 gói thuốc phiện của Mùa Thị V và 100.000 đồng; 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện của Lầu A Kh. Riêng đối tượng Lầu A Kh đã bỏ trốn đến ngày 05/10/2017 đến Công an huyện Mường Nhé đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 26/9/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé cùng với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và ra quyết định trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 36/GĐ-PC54 ngày 29/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất dẻo màu nâu đen gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Vàng A S là thuốc phiện; Trọng lượng thuốc phiện thu giữ của Vàng A S là 1,60 gam.

Tại bản kết luận giám định số 39/GĐ-PC54 ngày 29/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất dẻo màu nâu đen gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Mùa Thị V là thuốc phiện; Trọng lượng thuốc phiện thu giữ của Mùa Thị V là 6,46 gam;

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 28/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Lầu A Kh về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Vàng A S, Mùa Thị V, Vàng Thị T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lầu A Kh về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Lầu A Kh từ 08 đến 09 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, tịch thu tiêu hủy vật chứng và miễn án phí cho bị cáo.

Đối với các bị cáo Vàng A S, Mùa Thị V, Vàng Thị T: Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội thay đổi quan điểm truy tố các bị cáo từ tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 sang tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41 của Quốc hội, xử phạt bị cáo Vàng A S từ 12 đến 18 tháng tù, bị cáo Mùa Thị V từ 12 đến 18 tháng tù, bị cáo Vàng Thị T từ 12 đến 18 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo; Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án và miễn án phí cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A S, Vàng Thị T nhất trí với truy tố cũng như phần luận tội của Viện Kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân của các bị cáo, do các bị cáo Vàng A S và Vàng Thị T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vàng Thị T 12 tháng tù và đề nghị xử phạt bị cáo Vàng A S từ 12 đến 15 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Lầu A Kh nhất trí với truy tố cũng như phần luận tội của Viện Kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng về hình phạt thì không nhất trí với mức đề nghị

xử phạt bị cáo từ 08 đến 09 năm tù của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 07 năm tù vì bị cáo đã ra đầu thú, phạm tội với trọng lượng ma túy ít.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lầu A Kh, Vàng A S, Mùa Thị V, Vàng Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bào chữa của người bào chữa và không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo với lý do gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng đã có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 25/9/2017 Tổ công tác Công an huyện Mường Nhé phát hiện bắt quả tang Vàng A S, Mùa Thị V, Vàng Thị T đang cất giấu trái phép chất ma túy trên người tại khu vực bản N, xã M là hoàn toàn đúng sự thật. Hành vi tàng trữ trái phép 1,60 gam thuốc phiện nhằm mục đích để sử dụng của bị cáo Vàng A S đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS. Hành vi tàng trữ trái phép 6,46 gam thuốc phiện nhằm mục đích để sử dụng của bị cáo Mùa Thị V, Vàng Thị T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé thay đổi quan điểm truy tố các bị cáo Vàng A S, Mùa Thị V, Vàng Thị T từ tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 sang tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 là đúng quy định của pháp luật bởi lẽ theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41 của Quốc hội cũng như khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 thì cần áp dụng theo hướng có lợi cho người phạm tội.

Đối với Lầu A Kh, đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, cụ thể: Lần thứ nhất Kh đổi 1,60 gam thuốc phiện cho Vàng A S để lấy 04 hộp cá; Lần thứ hai Kh bán cho Mùa Thị V, Vàng Thị T 6,46 gam thuốc phiện để lấy 100.000 đồng. Hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần của Lầu A Kh đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy

định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS, đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án nghiêm trọng về ma túy, Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn có ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện cũng như bán lẻ kiếm lời, các bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử lý bị cáo có mức hình phạt thỏa đáng phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đối với bị cáo Lầu A Kh và Vàng A S, hai bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập, nên mỗi bị cáo sẽ phải chịu hình phạt tương ứng riêng với hành vi phạm tội của mình. Đối với bị cáo Mùa Thị V, Vàng Thị T là hai bị cáo đồng phạm trong vụ án đồng phạm giản đơn về tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong vụ án này Mùa Thị V là người có vai trò chính thông qua việc đưa tiền nhờ Vàng Thị T mua giúp ma túy nên cần có hình phạt cao hơn để răn đe và phòng ngừa, Vàng Thị T với vai trò giúp sức cũng cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lầu A Kh ra đầu thú, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa hôm nay luật sư bào chữa cho bị cáo Lầu A Kh đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo 07 năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tiến hành bán ma túy nhiều lần, cho nhiều người, sau khi bị phát hiện đã bỏ trốn, dẫn tới phải truy nã. Do đó không chấp nhận mức đề nghị xử phạt của luật sư, cần xử phạt bị cáo như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Tại phiên tòa hôm nay luật sư bào chữa cho các bị cáo Vàng A S, Vàng Thị T đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Vàng A S từ 12 đến 15 tháng tù, bị cáo Vàng Thị T 12 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Vàng A S, Vàng Thị T đều là đối tượng nghiện ma túy đã nhiều năm, không có việc làm ổn định, thường xuyên la cà hút thuốc phiện. Do đó cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt cao hơn mức đề nghị của luật sư bào chữa để có thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo còn nhiều khó khăn, thuộc diện hộ nghèo. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 194 BLHS năm 1999 và khoản 5 điều 249 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Lầu A Kh, quá trình điều tra không xác định được người này là ai, ở đâu, do đó không có cơ sở để xử lý.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với số thuốc phiện còn lại sau giám định và bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 100.000 đồng thu giữ, đây là tiền do phạm tội mà có của Lầu A Kh nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí: Xét thấy các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, đồng thời là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lầu A Kh phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Các bị cáo Vàng A S, Mùa Thị V, Vàng Thị T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lầu A Kh 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 05/10/2017.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội:

Xử phạt bị cáo Vàng A S 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 25/9/2017);

Xử phạt bị cáo Vàng Thị T 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 25/9/2017).

Xử phạt bị cáo Mùa Thị V 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu, tiêu hủy: 4,73 gam thuốc phiện của Mùa Thị V, 0,97 gam thuốc phiện của Vàng A S và 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện của Lầu A Kh.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 100.000 đồng tiền do phạm tội mà có của Lầu A Kh. Hiện đang tạm gửi tại tài khoản số 3949.090.57286 của Công an huyện Mường Nhé, tại Kho bạc nhà nước huyện Mường Nhé.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/12/2017 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lầu A Kh, Vàng A S, Mùa Thị V, Vàng Thị T.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/3/2018).

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA (TA tỉnh);
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quanĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Nhà tạm giữ CA huyện Mường Nhé;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Phong

